

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3225/QĐ-BCT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 416/TTr-SCT ngày 19 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính số thứ tự 107, 108; Mục X, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh An Giang được công bố trước đó;

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính số thứ tự 104, 105; Mục 2; Phụ lục I công bố kèm theo Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang;

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính số thứ tự 101, 102; Mục 2; Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh An Giang;

- Bổ sung danh mục thủ tục hành chính mới ban hành của cấp tỉnh vào thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, TH;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Website tỉnh;
- Viễn thông An Giang (VNPT);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Mừng

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH AN GIANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1986/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|------------------------------------|---|--|---|---|---|
| THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH | | | | | |
| I | Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ | | | | |
| 1 | Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. | Sở Công Thương tỉnh An Giang (Số 10, Lê Triệu Kiết, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang) | Theo quy định tại Thông tư số 148/2016/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2019/TT-BTC. | - Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương. |
| 2 | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. | Sở Công Thương tỉnh An Giang (Số 10, Lê Triệu Kiết, phường Mỹ | Không quy định. | - Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|-----|---|--|---|-------------------------|---|
| | | | Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang) | | Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương. |
| 3 | Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. | Sở Công Thương tỉnh An Giang (Số 10, Lê Triệu Kiết, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang) | Không quy định. | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương. |

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung | Lĩnh vực | Cơ quan thực hiện |
|---|----------------------------|--|---|---|---|
| THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH | | | | | |
| Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ | | | | | |
| 1 | 2.001434 .000.00.00.H01 | Cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương | - Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương. | Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ | Sở Công Thương tỉnh An Giang (Số 10, Lê Triệu Kiết, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang) |
| 2 | 2.001433 .000.00.00.H01 | Cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương | | | |